

TODA

Interior Film

Lớp phủ và màu sắc cho nội thất đến từ Thái Lan



922-01

TÍNH NĂNG ĐẶC BIỆT

(Special Features)



CHỐNG CHÁY LAN

Fire Retardant



THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

Living Condition
Environment-friendly



THIẾT KẾ ĐA DẠNG

Variety Of Design



DỄ VỆ SINH VÀ BẢO DƯỠNG

Easy Maintenance with
the Special Surface Treatment



CHỊU ĐƯỢC HÓA CHẤT ĂN MÒN

Chemical Resistance



BỀ MẶT CHÂN THỰC

3D Realistic Texture



ĐỘ DÀI 50M, KHỔ NGANG 1.22M HẠN CHẾ MỐI NỐI

W: 1.22m x H: 50m
with Less Joint Needed



ỨNG DỤNG LINH HOẠT ĐA BỀ MẶT

Excellent Work-ability For Three
Dimensional Shaped Form

Eco-friendly TODA là loại phim thân thiện với môi trường và chú trọng đến sức khỏe của người sử dụng

Heavy Metal: Không chứa kim loại gây nặng gây hại (**chì, cadmium, thủy ngân, crom, Hóa trị sáu....**). Không chứa **form-aldehyde (HCHO)**, là nguyên nhân gây ra các vấn đề về sức khỏe như kích ứng mắt, mũi, họng, hệ hô hấp và da.

Không chứa phthalate (DEHP) gây ảnh hưởng đến hormone cơ thể:

- Đã vượt qua kiểm tra cháy tiêu chuẩn quốc tế **EN 13501-1 Class B-s1, do...**
- Đạt tiêu chuẩn an toàn sản phẩm dành cho trẻ em liên quan đến hóa chất nguy hiểm.
- Có thể hiệu quả tuyệt vời trong việc ức chế sự xuất hiện của nấm, giúp duy trì môi trường xung quanh

CẤU TẠO PHIM DÁN

(Structure)

Phim Dán Nội Thất TODA dễ dàng dán trên hầu hết mọi bề mặt nhẵn như MDF, HMR, thép, kính, nhôm, thạch cao, ván thông minh, WPC, tấm nhựa và thậm chí cả tường nhà, kể cả tường đúc sẵn.

Đặc biệt, Phim Dán Nội Thất còn hoàn hảo cho việc tân trang lại đồ nội thất đã được dán laminate trước đó. Phim TODA có thể được áp dụng ngay lập tức lên bề mặt ban đầu, mang lại vẻ đẹp mới mẻ và tinh tế.

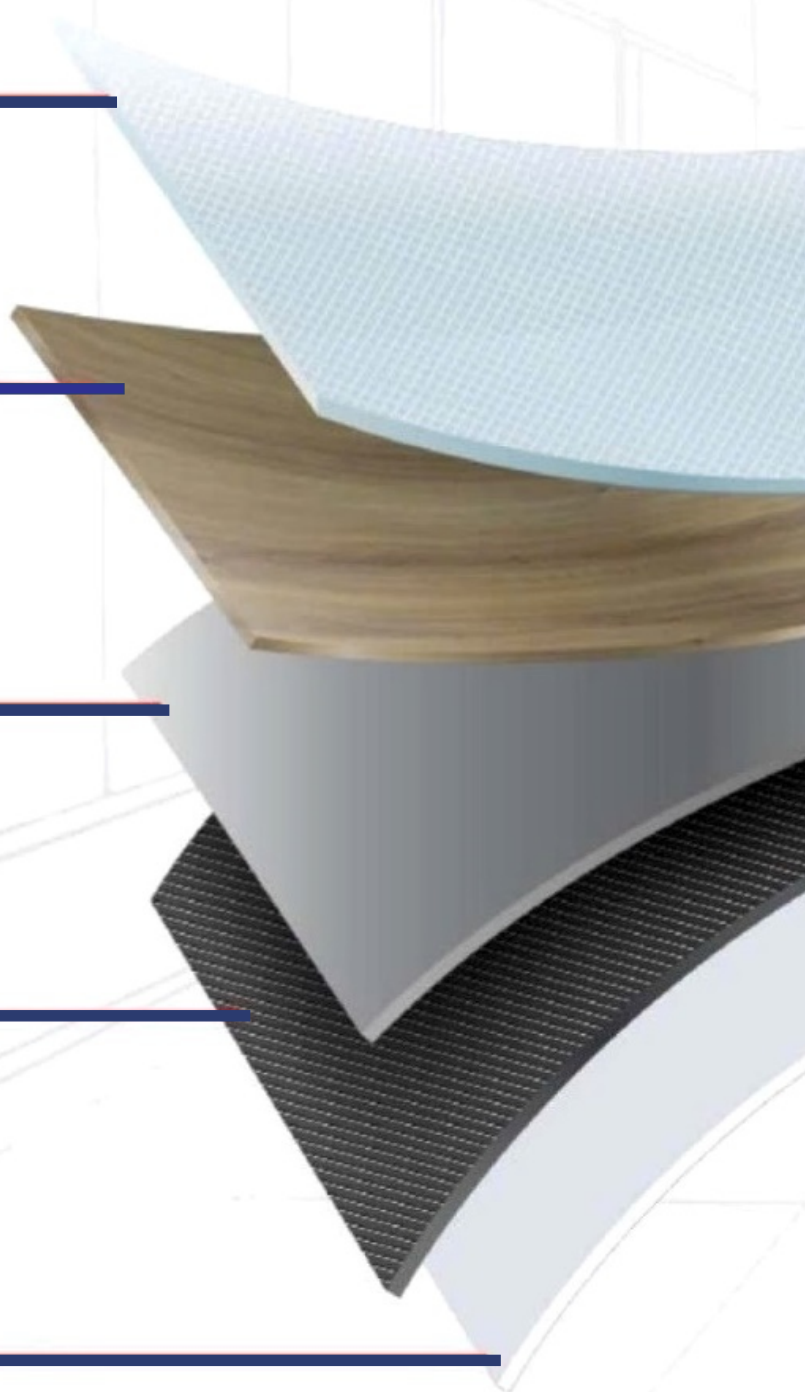
Lớp màn bảo vệ

Lớp phim in

Tấm phim nền

Lớp Keo

Lớp giấy lót



HƯỚNG DẪN THI CÔNG PHIM DÁN NỘI THẤT

Chuẩn bị trước khi lắp đặt

Kiểm tra bề mặt: Đảm bảo bề mặt sạch, khô, không nứt, không dính sáp hoặc dầu.

Với MDF: Nên dùng MDF mịn, đồng nhất để tăng độ bền.

- **Bề mặt đã sơn:** Làm sạch bụi, sửa chữa hư hỏng trước khi dán.
- **Bề mặt chưa sơn:** Lấp lỗ, chà nhám phẳng trước khi thi công.
- **Kiểm tra phim:** Đúng mã, bề mặt hoàn thiện và màu sắc đồng đều.

Thi Công Dung Dịch Xi Măng (Sơn Lót - Primer)

Để đảm bảo keo dán của phim nội thất bám chắc, bạn nên sử dụng sơn lót (Primer):

- **Gỗ MDF hoặc PB:** Những loại gỗ này hấp thụ sơn lót tốt hơn các vật liệu khác, đặc biệt là xung quanh khu vực cắt. Do đó, cần sơn lót ít nhất 2-3 lần trên các cạnh gỗ.
- **Thời gian chờ:** Sau khi đã sơn lót, cần đợi ít nhất 1-2 giờ để sơn lót khô hoàn toàn, việc này nhằm đảm bảo độ dính hiệu quả nhất trong quá trình thi công dán phim.



BASIC SOLID



Basic Solid



920-01
Off-White



920-02
Frost Grey



920-03
Misty Grey



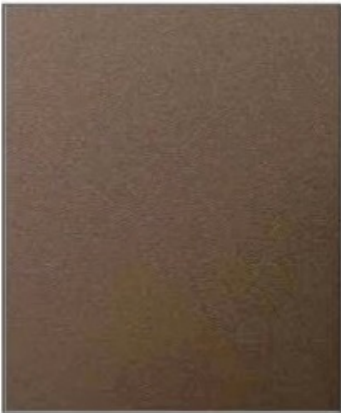
920-04
Ultimate Grey



920-05
Overcast



920-06
Coal Black

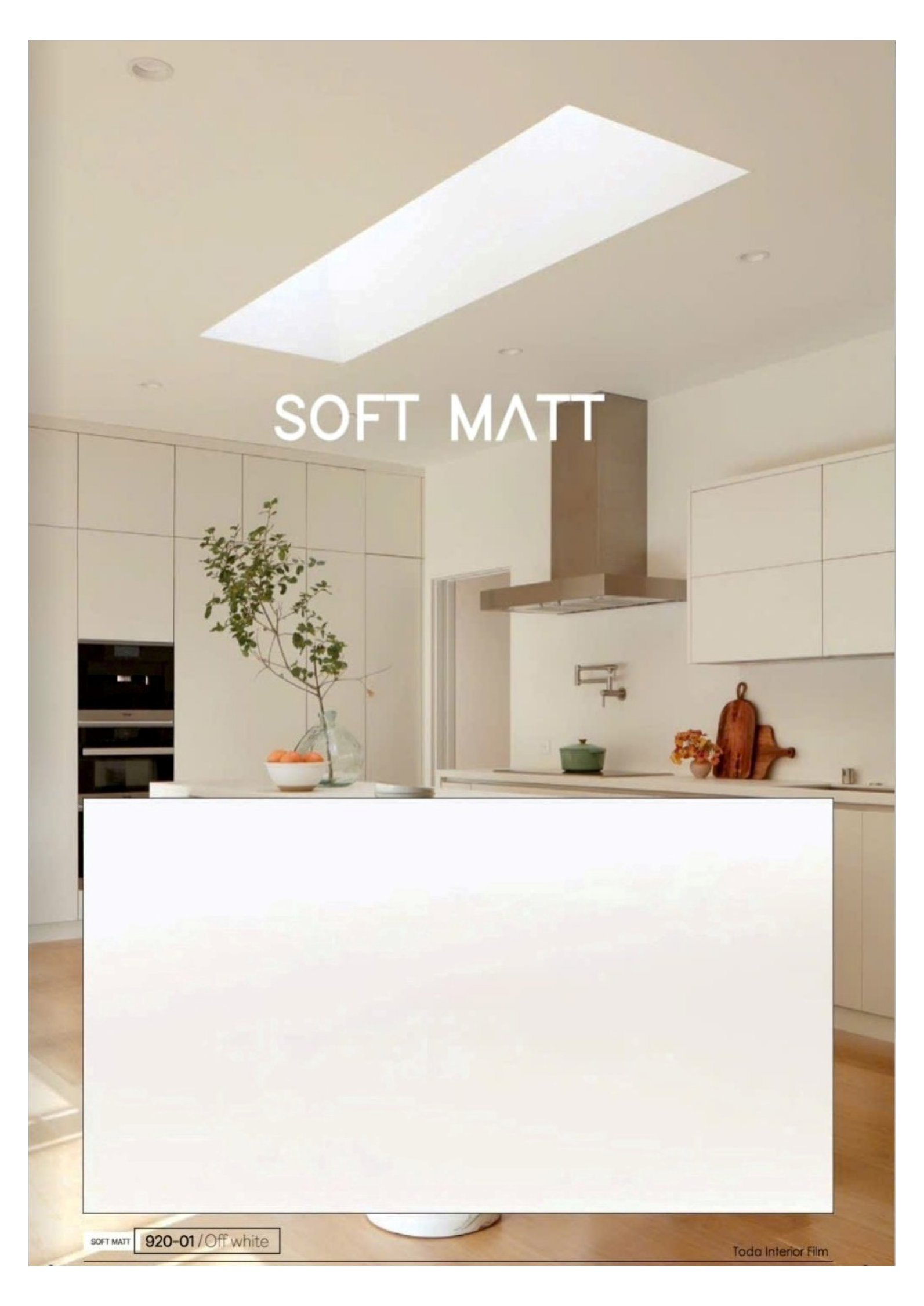


920-07
Brown Chocolate



920-08
Scarlet Red





SOFT MATT

SOFT MATT

920-01 / Off white

Toda Interior Film

Soft Matt



920-02



920-01
Off White



921-02
Pearl Grey



921-03
Dover Grey



921-04





PREMIUM WOOD



PREMIUM WOOD

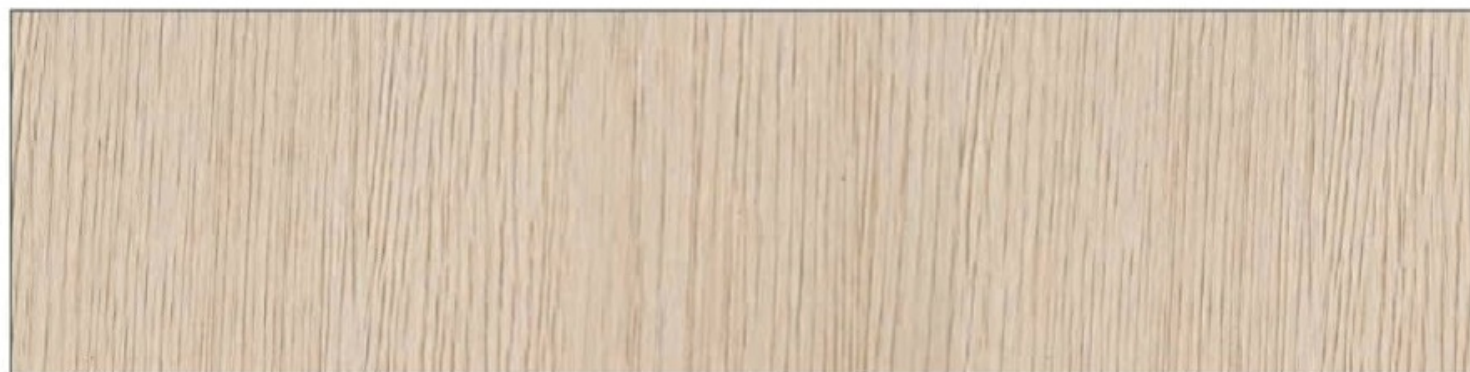
922-07 / Cozy Wood

Toda Interior Film

Premium Wood



922-01



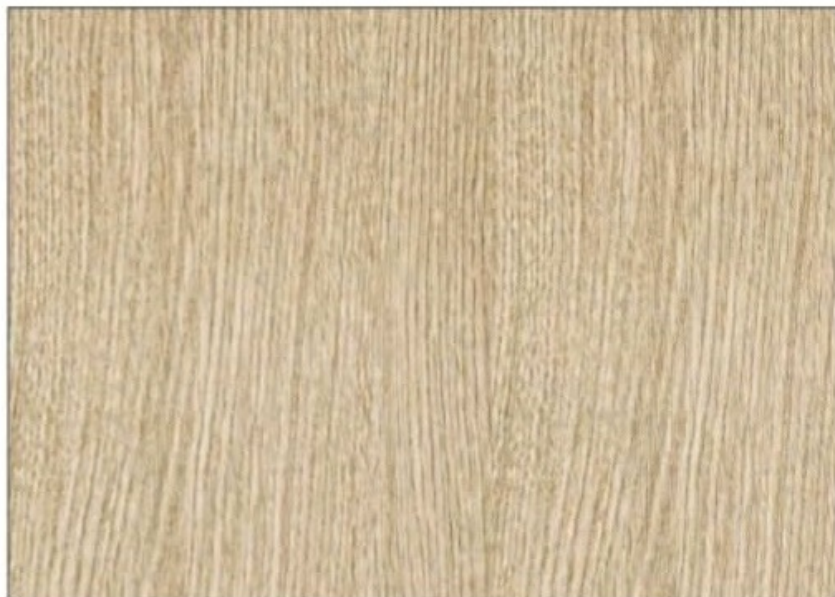
922-01
Reach



Size W1.22m*L50m



922-02
Pearl Mist



922-03
Sand Oak



922-04
Luster Oak



922-05
Warm Forest



922-03

Premium Wood

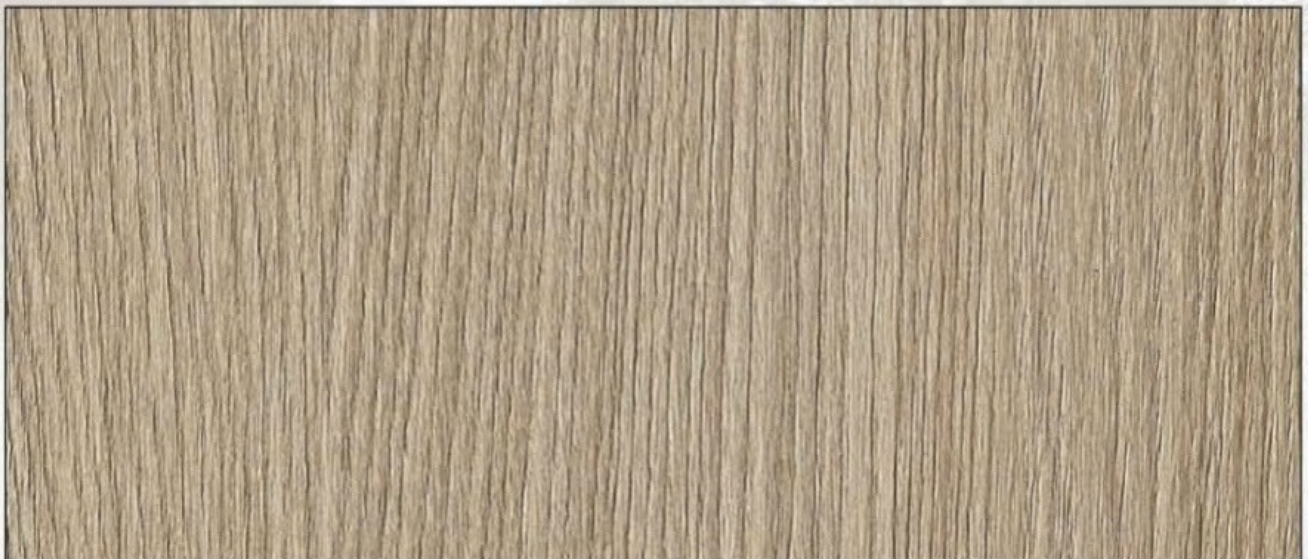
Size W1.22m*L50m



922-06
Sage

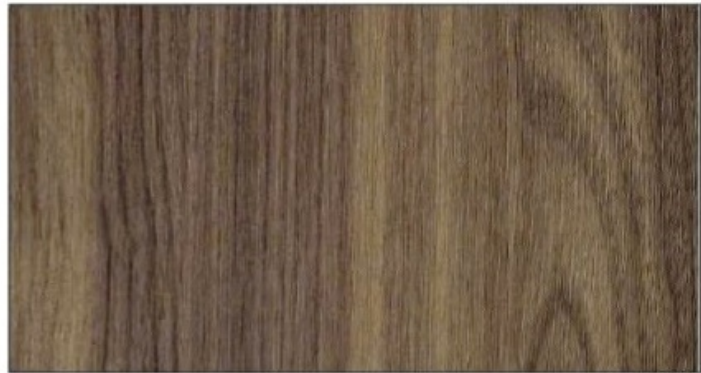


922-07
Cozy Wood



922-08





922-09
Walnut



922-10
Fruitwood



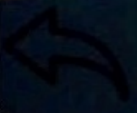
922-11
Fog Mist



922-12
Wheat



922-10



Premium Wood

Size W1.22m*L50m



922-13
Java Bean



922-14
English Oak



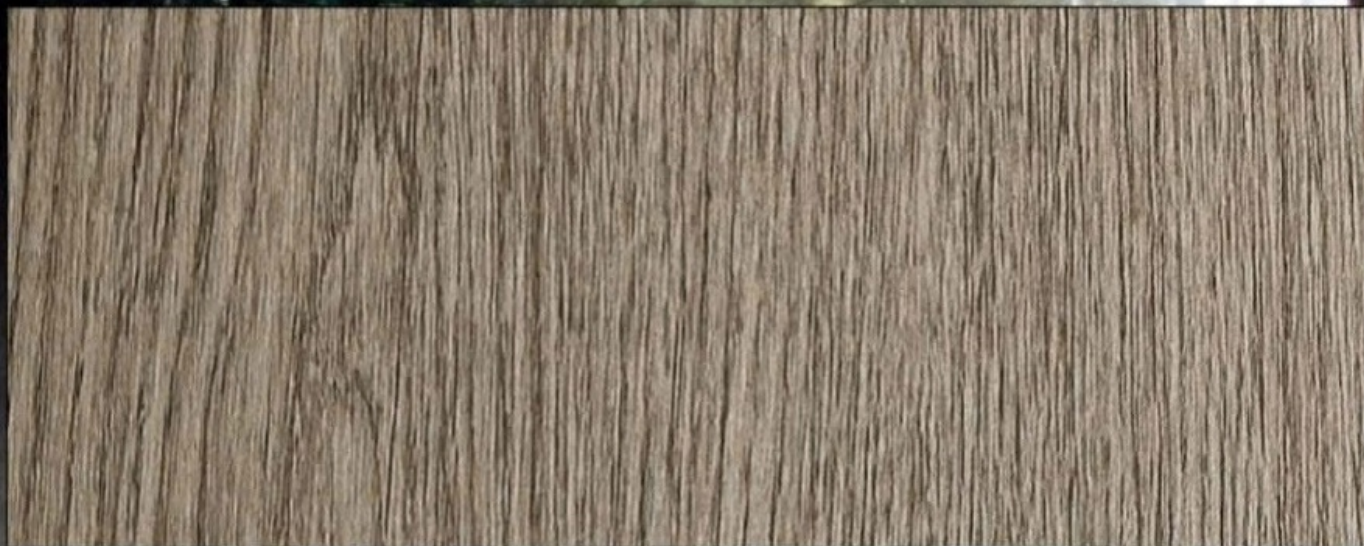


922-14



Premium Wood

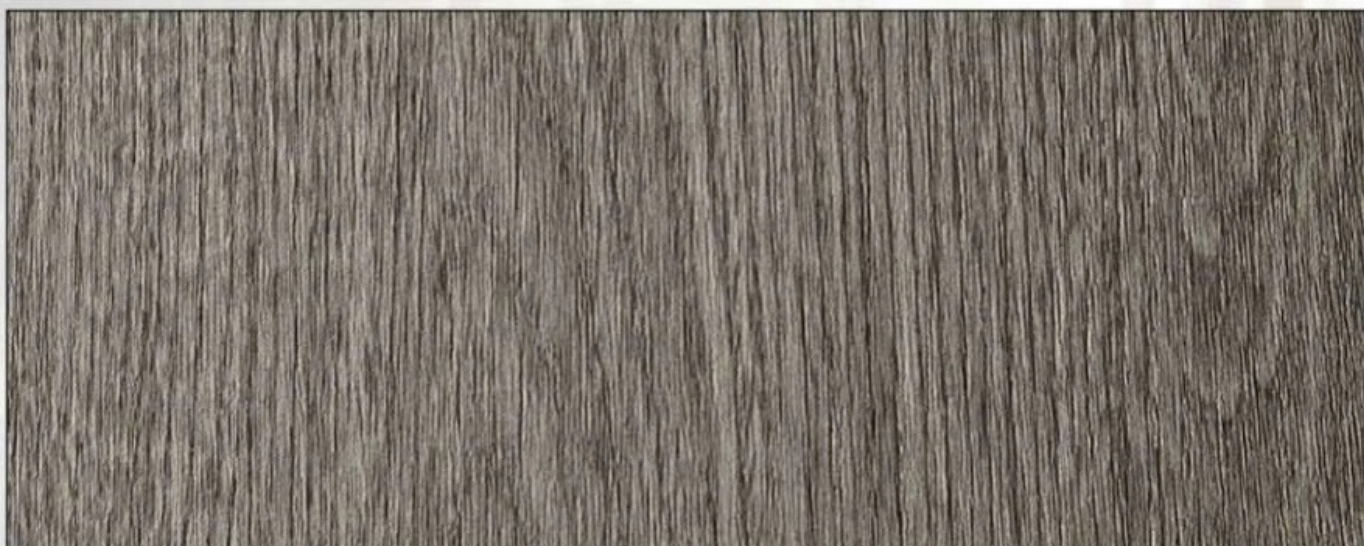
Size W122m*L50m



922-15
Kaffee Grey



922-16
Espresso



922-17
Dark Walnut





922-18
Vanilla Wood



922-19
Linen Oak



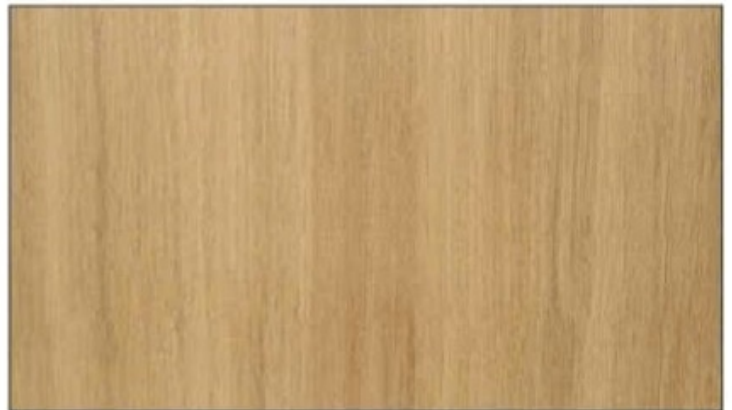
922-20
Soft Amber



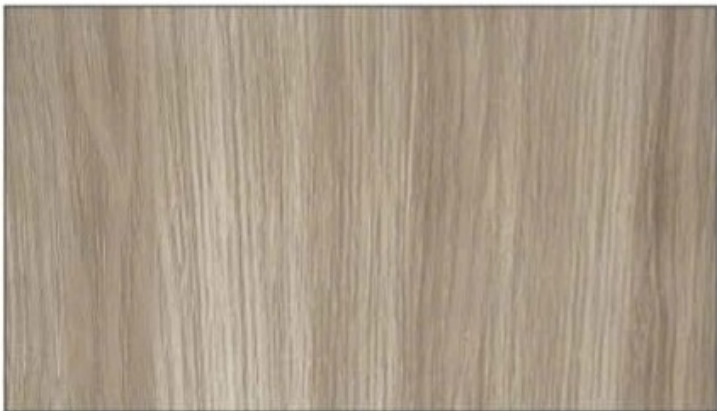
922-21
Caramel



922-22
Warm Maple



922-23
Cinnamon



922-24

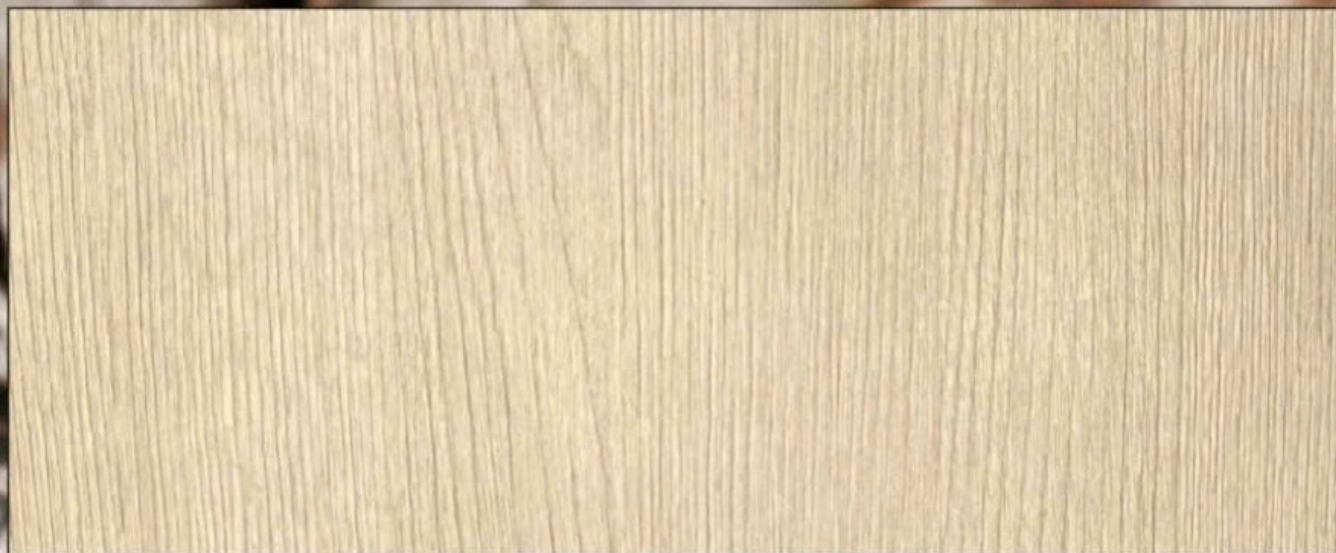


922-25

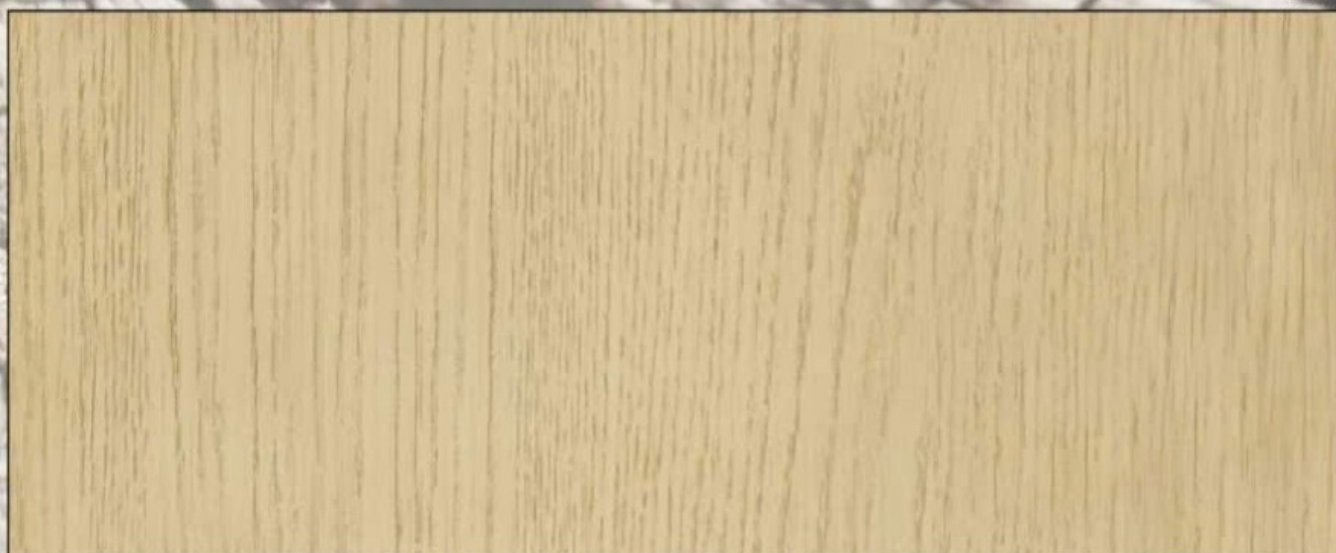


Premium Wood

Size W1.22m*L50m



922-26
Butternut



922-27
Sand Birch

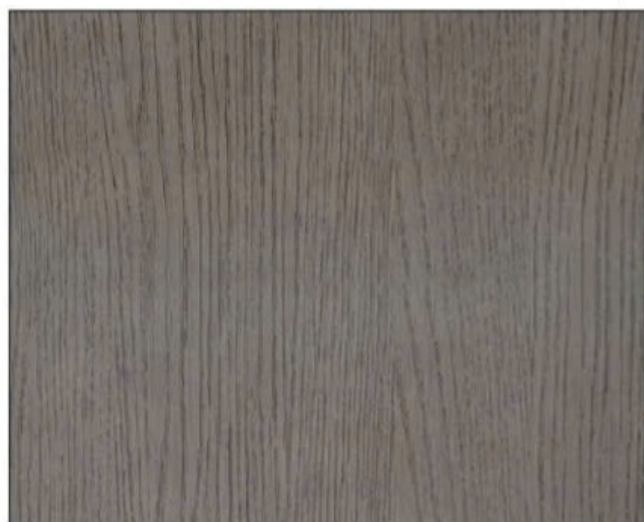


922-28
Fog





922-26



922-29
Black Fog



922-30
Ivory Gold



Premium Wood

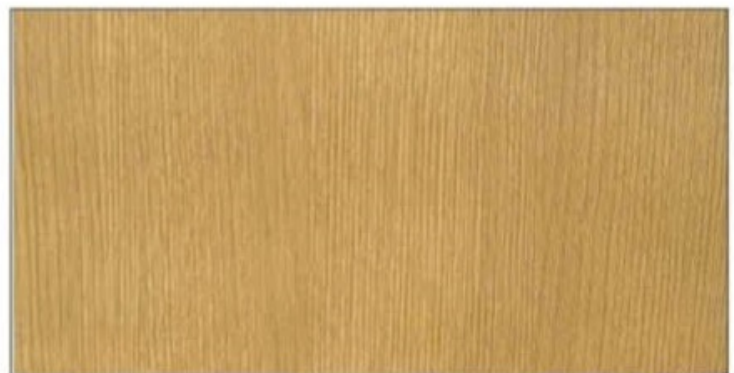
Size W1.22m*L50m



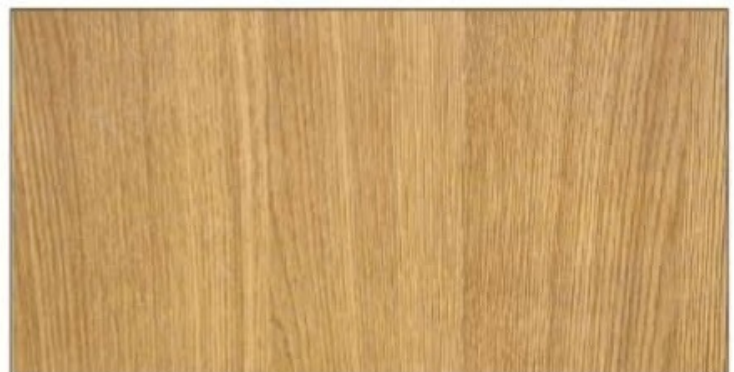
922-31
Earthwood



922-32



922-32
Golden Oak



922-33
Honey Pecan





922-34
Taupe Tea



922-35
Cottonwood



922-36
Midnight Wood



922-37
Buttercream



922-38
Honeydew



922-39
Dusty Oak







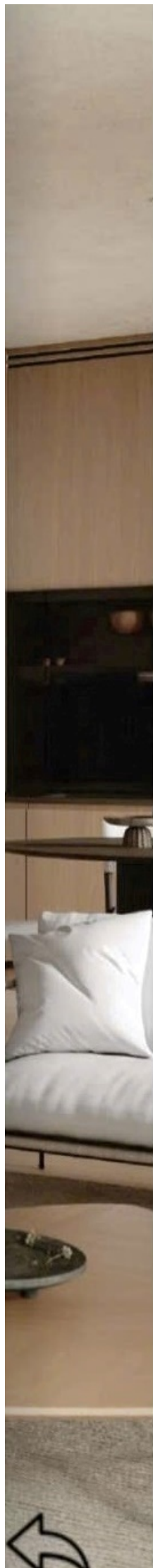
922-40
Golden Sandwood



922-41
Light Golden



922-42





922-43
Bulk Grey



922-44
Champagne



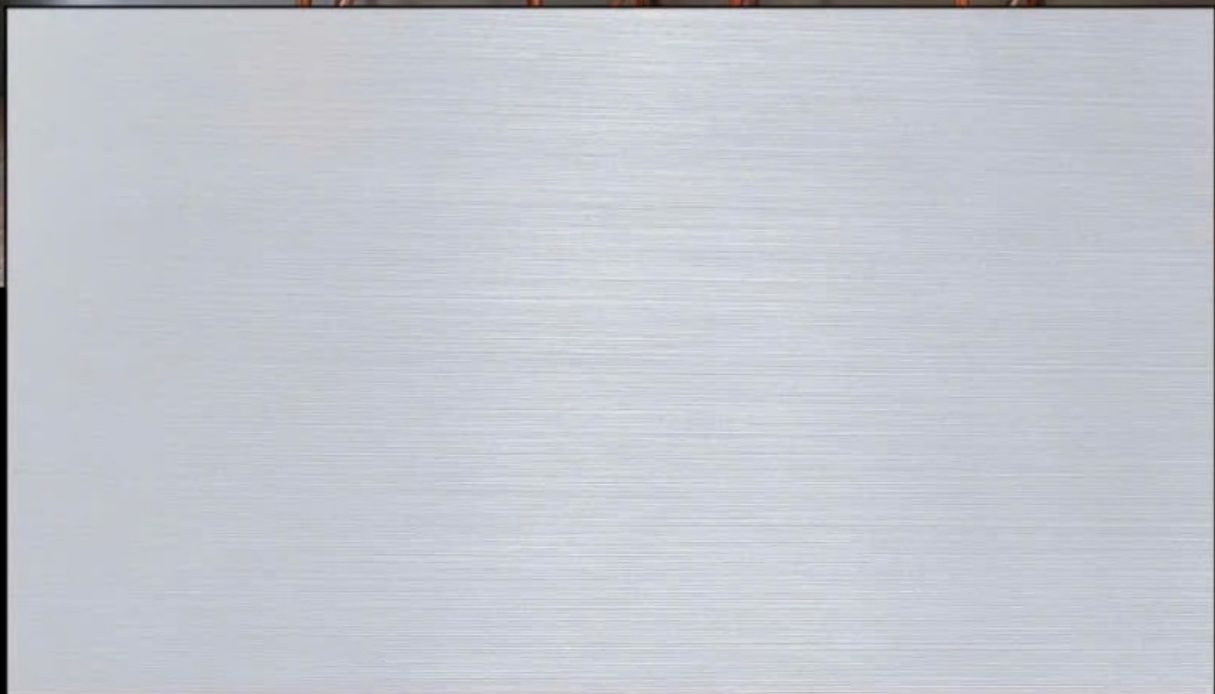
922-45
Carbon Oak



922-46
Honey Maple



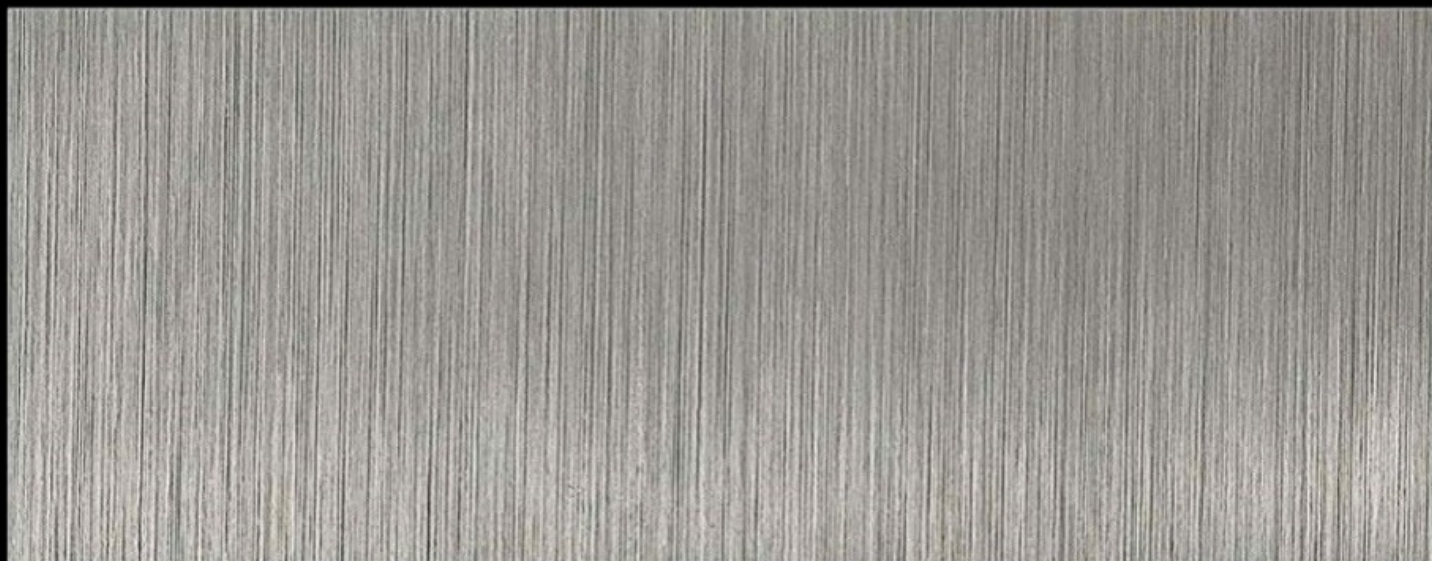
STAINLESS







923-01
Stainless



923-02
Metallic



923-03
Nickel



'linikō

923-04

923-04
Silver



923-05
Titanium





923-06
Bronze



923-07
Golden



923-08
Rosegold



Metal



923-09

923-09
Copper



923-10
Iron



923-11
Tin





924-01



924-01
Venata White



924-02
Volakas





924-04



924-03
Karia Crema



924-04
Onyx



924-05
Pietra Grey



ESPRESSO	\$ 9	\$ 12
AMERICANO	\$ 9	\$ 12
CAFE MOCHA	\$ 10	\$ 12
CAFE LATTE	\$ 10	\$ 12
CAPPUCCINO	\$ 10	\$ 12
CARAMEL MACO-ATO	\$ 10	\$ 12
MINT CHOCOLATE	\$ 10	\$ 12
VANILLA LATTE	\$ 10	\$ 12
WHITE BREW	\$ 10	\$ 12
MANGO TEA	\$ 8	\$ 10
PEPPERMINT	\$ 8	\$ 10
GINGER	\$ 8	\$ 10
LEMON	\$ 8	\$ 10
JASMINE	\$ 8	\$ 10
CAMOMILE	\$ 8	\$ 10
BLACK TEA	\$ 8	\$ 10

CONCRETE





925-01



925-01

Concrete



925-02





925-04



925-03
Cement



925-04
Limestone



FABRIC



Fabric



926-03



926-01
Crema Plain



926-02
Grey Plain



926-03
Houndstooth





REFLEX GLOSSY

REFLEX GLOSSY 927-01 /Mirror

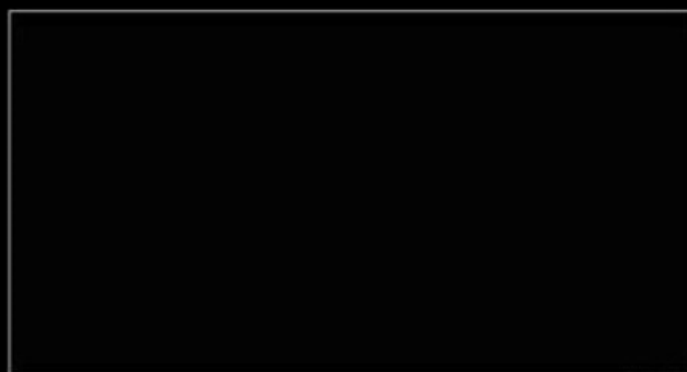
Toda Interior Film



927-01



927-02
Luminous



927-03
Tar



927-01
Mirror



CHỨNG CHỈ



Test Report No. 5770367

Date : 11-Jan-2024

Page 1 of 8

Client : TODA PVC LEATHER CO.,LTD.

88/11 M.1

BANG NAM CHUET, MUEANG SAMUTSAHKORN SAMUTSAKORN 74000 Thailand

The following sample(s) was/were submitted and identified by client as:

Sample Name : TODA INTERIOR FILM
Sample Description : PVC SELF ADHESIVE FILM
Material Type : PVC

The following sample(s) was/were identified by SGS as:

SGS Sample No. : 6069268
Sample Condition : Sample is contained in a plastic bag.
Quantity Submitted : 2 bag.
Sample Receiving Date : 8-Jan-2024
Testing Period : 08-Jan-2024 to 11-Jan-2024

Signed for and on behalf of
SGS (Thailand) Ltd.

Anchalee Wunnaphuek

Acting - RSTS Lab Manager



*Any holder of this document is advised that should client or third party information be supplied with respect to the goods or sample, SGS may, at its discretion, attached or indicate such information to the report but SGS makes no warranties or accepts no liability for the veracity or lack thereof of such information.
This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <http://www.sgs.com/terms-and-conditions> and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents at <http://www.sgs.com/terms-and-conditions> and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents at <http://www.sgs.com/terms-and-conditions>.
Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained herein reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not constitute parties to a transaction from covering all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) received and such sample(s) are retained for 30 days only.

SGS (Thailand) Limited | Laboratory Services 700/693 Moo 7 Don Hua Roh Muang Chonburi Chonburi 20000
t +66 (0)33 266 165 f +66 (0)33 266 166 www.sgs.com

Member of the SGS Group



Test Report No. 5770367

Date : 11-Jan-2024

Page 3 of 8

TEST RESULTS

Test results by chemical method (Unit: mg/kg)

Test Item (s):	Method (Refer to)	Result (1)	MDL	RoHS Limit
Lead (Pb)	(1)	n.d.	2	1000
Cadmium (Cd)	(2)	n.d.	2	100
Mercury (Hg)	(3)	n.d.	2	1000
Hexavalent Chromium (Cr(VI))	(4)	n.d.	8	1000

Test Part Description
Result (1) Ivory plastic with adhesive

Note :
(a) mg/kg = ppm : 0.1wt% = 1000 ppm
(b) n.d. = Not Detected (<MDL)
(c) MDL = Method Detection Limit
(d) The result of Hexavalent Chromium (Cr(VI)) is "ND" as the result of Chromium (Cr) is "ND", and confirmation test of Hexavalent Chromium (Cr(VI)) is not required.
(e) If the Chromium (Cr) content is greater than the MDL of Hexavalent Chromium (Cr(VI)), confirmation test of Hexavalent Chromium (Cr(VI)) is required.
(f) Test done on client submitted sample

*Any holder of this document is advised that should client or third party information be supplied with respect to the goods or sample, SGS may, at its discretion, attached or indicate such information to the report but SGS makes no warranties or accepts no liability for the veracity or lack thereof of such information.
This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <http://www.sgs.com/terms-and-conditions> and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents at <http://www.sgs.com/terms-and-conditions>.
Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained herein reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not constitute parties to a transaction from covering all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) received and such sample(s) are retained for 30 days only.

SGS (Thailand) Limited | Laboratory Services 700/693 Moo 7 Don Hua Roh Muang Chonburi Chonburi 20000
t +66 (0)33 266 165 f +66 (0)33 266 166 www.sgs.com

Member of the SGS Group

Không Chứa Kim Loại Nặng

Đạt Tiêu Chuẩn Về Môi Trường



Test Report No. 5771279

Date : 12-Jan-2024

Page 3 of 5

TEST RESULTS

Phthalates Content for RoHS Directive 2019/904 Annex II [amended by Directive (EU) 2019/903] Analysis was performed by GC/MS.

Analysis	Method (Refer to)	Result (1) (mg/kg)	MDL (mg/kg)	RoHS Limit (mg/kg)
DEHP (Diethyl phthalate) (CAS No. 84-74-2)	(1)	n.d.	50	1000
BBP (Benzyl butyl phthalate) (CAS No. 85-69-7)	(1)	n.d.	50	1000
DEHP (Diethyl phthalate) (CAS No. 117-82-7)	(1)	n.d.	50	1000
DEHP (Diethyl phthalate) (CAS No. 84-69-5)	(1)	n.d.	50	1000

Test Part Description
Result (1) Ivory plastic with adhesive

Note :
(a) mg/kg = ppm : 0.1 wt% = 1000 ppm
(b) n.d. = Not Detected
(c) MDL = Method Detection Limit
(d) Test done on client submitted sample

Remarks:
(1) The maximum permissible limit is quoted from RoHS Directive (EU) 2019/903.
(2) IEC 62521 series is equivalent to EN 62521 series.
<https://www.cermetec.com/rohs-directive-2019-904/>
(3) The restriction of DEHP, BBP, DEHP and DEHP apply to medical devices, including in vivo medical devices, and monitoring and control instruments, including industrial monitoring and control instruments, from 22 July 2021.

*Any holder of this document is advised that should client or third party information be supplied with respect to the goods or sample, SGS may, at its discretion, attached or indicate such information to the report but SGS makes no warranties or accepts no liability for the veracity or lack thereof of such information.
This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <http://www.sgs.com/terms-and-conditions> and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents at <http://www.sgs.com/terms-and-conditions>.
Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained herein reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not constitute parties to a transaction from covering all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) received and such sample(s) are retained for 30 days only.

SGS (Thailand) Limited | Laboratory Services 700/693 Moo 7 Don Hua Roh Muang Chonburi Chonburi 20000
t +66 (0)33 266 165 f +66 (0)33 266 166 www.sgs.com

Member of the SGS Group



Test Report No. 5761373

Date : 28-Dec-2023

Page 3 of 4

TEST RESULTS

Formaldehyde emission by chamber method

Method : With reference to EN 1717-1:2004 with modification.

Test Item	Result (1) (mg/m ³)	Reporting Limit (mg/m ³)
Formaldehyde emission (in air)	N.D.	0.05

Sample Description :
1. White self plastic w/ brown, black printing, adhesive backing (Film)

Note :
1. mg/m³ = milligram per cubic meter
2. ND = Not Detected
3. The test item was performed SGS Hong Kong Ltd.

Remarks:
When statement of conformity is made, unless inherent in the requested specification, the decision rule would be based on the non-library statement with guard band (in equal to the expanded measurement uncertainty with a 95% coverage probability), $w = U95$ in IAC-08:09/2019 Clause 4.2.3.
"Pass" - the measured value is within (or below / above) the acceptance limit, where the acceptance limit is below / above to the guard band; or "Pass" - The measured values were observed within tolerance at the points tested. The specific false accept risk is up to 2.5%.
"Fail" - the measured value is out of (or below / above) the tolerance limit added / subtracted to the guard band; or "Fail" - One or more measured values were observed out of tolerance at the points tested. The specific false reject risk is up to 2.5%.
"Inconclusive" - It is not possible to state the conformity. Either one or more measured values were observed in the portion of the expanded measurement uncertainty intervals at the points tested where the specific risk is up to 50%.

*Any holder of this document is advised that should client or third party information be supplied with respect to the goods or sample, SGS may, at its discretion, attached or indicate such information to the report but SGS makes no warranties or accepts no liability for the veracity or lack thereof of such information.
This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <http://www.sgs.com/terms-and-conditions> and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents at <http://www.sgs.com/terms-and-conditions>.
Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained herein reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not constitute parties to a transaction from covering all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) received and such sample(s) are retained for 30 days only.

SGS (Thailand) Limited | Laboratory Services 1025/1 Rama 9 Road, Chong Nonsi, Nakhon Phanom, Bangkok
t +66 (0)2 461 52 58 f +66 (0)2 461 52 59 www.sgs.com

Member of the SGS Group



Test Report No. HG0035643

Date : January 12, 2024

Page 4 of 8

III. TEST RESULTS

Test method	Parameter	Number of tests	Results
EN 13823: 2020+A1:2022	FIGRA ₂ (MJ/Wh)	3	79.9
	FIGRA ₂ (MJ/Wh)		95.2
	LFS - edge of specimen		Yes
	THR _{9000(M)}		1.6
	SMOGR _{1000(M)}		24.9
EN ISO 11925-2:2020 ¹	Flaming particles or droplets within 600s (Yes/No)	12	39.7
	Combustion time, if any burning time: (s) (Yes/No)		No
	Fs ≤ 150 mm within 60s		Yes
Exposure = 30 s	Ignition of the filter paper within 60s		No

IV. CLASSIFICATION AND FIELD OF APPLICATION

a) Reference classification
This classification has been carried out in accordance with EN 13501-1:2018. The classes with their corresponding fire performance are given in annex A.

b) Classification
The product, in relation to its reaction to fire behaviour is classified:

Reaction to fire	Class B
	B - s1, d0

c) Field of application
This classification is valid for the following end use applications:

- With all substrates classified A1 and A2
- Clue
- No joint
- This classification is valid for the following product parameters:
- Characteristics as described in section II of this test reports.

*Any holder of this document is advised that should client or third party information be supplied with respect to the goods or sample, SGS may, at its discretion, attached or indicate such information to the report but SGS makes no warranties or accepts no liability for the veracity or lack thereof of such information.
This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <http://www.sgs.com/terms-and-conditions> and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents at <http://www.sgs.com/terms-and-conditions>.
Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained herein reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not constitute parties to a transaction from covering all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) received and such sample(s) are retained for 30 days only.

SGS (Thailand) Limited | Laboratory Services 1025/1 Rama 9 Road, Chong Nonsi, Nakhon Phanom, Bangkok
t +66 (0)2 461 52 58 f +66 (0)2 461 52 59 www.sgs.com

Member of the SGS Group

Không Sử Dụng Phthalate để làm dẻo PVC

Không Formaldehyde

Chống Cháy Lan